

TỔNG CỤC HẢI QUAN  
CỤC TÀI VỤ - QUẢN TRỊ

Số: 52 /TVQT-QLTC

V/v Đề nghị đăng tải thông tin cung cấp báo giá dịch vụ thẩm định giá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Kính gửi:

- Cục Tin học và Thống kê tài chính- Bộ Tài chính;
- Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan;
- Báo Hải quan.

Tổng cục Hải quan đang thực hiện triển khai gói thầu cung cấp dịch vụ thẩm định giá hàng hoá để làm cơ sở xác định giá gói thầu cung cấp ấn chỉ nghiệp vụ Hải quan năm 2024 cho Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan đề nghị các đơn vị quan tâm cung cấp báo giá dịch vụ thẩm định giá cho hàng hóa theo thông tin tại Phụ lục kèm theo.

Báo giá cần xác định rõ thời gian thực hiện thẩm định giá và xác định đầy đủ tất cả các loại thuế, phí và các chi phí khác có liên quan đến việc thẩm định giá.

Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 3 tháng kể từ ngày phát hành.

Đề nghị các đơn vị quan tâm gửi thư chào giá về Tổng cục Hải quan (Cục Tài vụ - Quản trị, tầng 12 Trụ sở Tổng cục Hải quan, số 9 phố Dương Đình Nghệ, quận Cầu Giấy, Hà Nội) trong ngày 08/3/2024. Thông tin chi tiết liên hệ: 024.39440833 (máy lẻ: 9487).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLTC (3b).



Trần Thị Minh Huệ



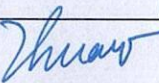
**Phụ lục**

**CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CÁC LOẠI ÁN CHỈ HẢI QUAN**  
(Kèm theo Công văn số **52** /TVQT-QLTC ngày **26** tháng **02** năm **2024** của Cục Tài vụ - Quản trị)

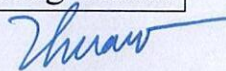
Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	<b>Tem điện tử thuốc lá điều nhập khẩu</b>	Số	420.000	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kích thước tem: 22 mm ± 1,5mm x 45 mm ± 1,5mm.</li><li>- Có in mã vạch QRcode.</li><li>- Kỹ thuật in: Tem được in trên giấy có nền hoa văn màu vàng chanh, các cụm hoa văn được in đan xen nhau. Trên tem có in 04 dòng chữ màu đen, ba dòng chữ tiếng Việt và một dòng chữ tiếng Anh theo thứ tự và nội dung như sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Dòng chữ trên cùng: “BỘ TÀI CHÍNH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM”.</li><li>+ Dòng chữ thứ 2: “TỔNG CỤC HẢI QUAN”</li><li>+ Dòng chữ thứ 3: “TEM THUỐC LÁ ĐIỀU NHẬP KHẨU”.</li><li>+ Dòng chữ dưới cùng “IMPORTED CIGARRETES STAMP” nhỏ hơn chữ tiếng Việt ngay trên.</li><li>+ Dưới 4 dòng chữ nêu trên là dòng số thứ tự màu đỏ.</li></ul></li><li>- Tem thuốc lá điều nhập khẩu được in bằng kỹ thuật bảo vệ đặc biệt, có dãy số phát quang dưới ánh sáng cực tím, có ký hiệu, năm phát hành, số thứ tự liên tục từ số 0000001 đến số 9999999, có khả năng chống làm giả tem cao.</li><li>- Kỹ thuật in tem phải đảm bảo tính bảo an (bảo an bằng thiết kế và bảo an bằng mực in).</li><li>- Đóng gói: 500 tem đóng gói theo số sêri liên tục thành một cọc, 200 cọc/thùng carton, thùng carton sóng 5 lớp; mặt ngoài thùng ghi rõ tên nhà sản xuất, tên hàng hóa, số sêri.</li></ul>

*Thuan*

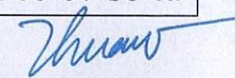
Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
2	Tem điện tử xì gà nhập khẩu	Số	256.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước tem: 22 mm ± 1,5mm x 45 mm ± 1,5mm.</li> <li>- Có in mã vạch QRcode.</li> <li>- Kỹ thuật in: Tem được in trên giấy có nền hoa văn màu xanh cô-ban, các cụm hoa văn được in đan xen nhau. Trên tem có in 3 dòng chữ màu đen, hai dòng chữ tiếng Việt và một dòng chữ tiếng Anh theo thứ tự và nội dung như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dòng chữ trên cùng: “BỘ TÀI CHÍNH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM”.</li> <li>+ Dòng chữ thứ 2: “TỔNG CỤC HẢI QUAN”</li> <li>+ Dòng chữ thứ 3: “TEM XÌ GÀ NHẬP KHẨU”.</li> <li>+ Dòng chữ dưới cùng “IMPORTED CIGAR STAMP” nhỏ hơn chữ tiếng Việt ngay trên.</li> <li>+ Dưới 4 dòng chữ nêu trên là dòng số thứ tự màu đỏ.</li> </ul> </li> <li>- Tem xì gà nhập khẩu được in bằng kỹ thuật bảo vệ đặc biệt, có dãy số phát quang dưới ánh sáng cực tím, có ký hiệu, năm phát hành, số thứ tự liên tục từ số 0000001 đến số 9999999, có khả năng chống làm giả tem cao.</li> <li>- Kỹ thuật in tem phải đảm bảo tính bảo an (bảo an bằng thiết kế và bảo an bằng mực in).</li> <li>- Đóng gói: 500 tem đóng gói theo số seri liên tục thành một cọc, 200 cọc/thùng carton, thùng carton sóng 5 lớp; mặt ngoài thùng ghi rõ tên nhà sản xuất, tên hàng hóa, số seri.</li> </ul>
3.	Tem điện tử rượu nhập	Chiếc	7.800.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 13mm ± 1,5mm x 120mm ± 1,5mm</li> <li>- Chất liệu giấy in: In bằng giấy xi bóc vỡ, định lượng (cả đế): (300 ± 12)g/m<sup>2</sup>, khi dán chắc bóc ra sẽ bị vỡ; một mặt có tráng keo sẵn.</li> </ul>



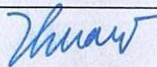
Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
	<b>khẩu độ còn <math>\geq 30</math> độ</b>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu in: 08 màu (trong đó có 02 màu mực in bảo an không màu phát quang dưới ánh sáng đèn UV và ánh sáng đèn laser hồng ngoại) và 01 màu in số seri.</li> <li>- Có in mã vạch QRcode.</li> <li>- Bảo an bằng thiết kế: Thiết kế bảo an có kỹ thuật đánh dấu, vân nền hoa văn trang trí được sử dụng trên phần mềm bảo an đặc biệt, gồm nhiều tầng lớp vân đan xen có độ tinh xảo cao.</li> <li>- Bảo an bằng mực in: 02 mực in bảo an không màu phát quang dưới ánh sáng đèn UV và ánh sáng đèn laser hồng ngoại) và 01 màu in số seri bằng mực đỏ, (số thứ tự liên tục từ số 0000001 đến số 9999999), phát quang dưới ánh sáng đèn UV.</li> <li>- Đóng gói: Theo số seri liên tục vào trong 01 túi nilon, 03 túi/thùng carton, thùng carton sóng 5 lớp; mặt ngoài túi nilon có ghi rõ số lượng, seri.</li> </ul>
4.	<b>Tem điện tử rọu nhập khẩu độ còn &lt; 30 độ</b>	Chiếc	53.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 13mm <math>\pm</math> 1,5mm x 120mm <math>\pm</math> 1,5mm</li> <li>- Chất liệu giấy in: In bằng giấy xi bóc vỡ, định lượng (cả đế): (300 <math>\pm</math> 12)g/m<sup>2</sup>, khi dán chắc bóc ra sẽ bị vỡ; một mặt có tráng keo sẵn.</li> <li>- Màu in: 08 màu (trong đó có 02 màu mực in bảo an không màu phát quang dưới ánh sáng đèn UV và ánh sáng đèn laser hồng ngoại) và 01 màu in số seri.</li> <li>- Có in mã vạch QRcode.</li> <li>- Bảo an bằng thiết kế: Thiết kế bảo an có kỹ thuật đánh dấu, vân nền hoa văn trang trí được sử dụng trên phần mềm bảo an đặc biệt, gồm nhiều tầng lớp vân đan xen có độ tinh xảo cao.</li> <li>- Bảo an bằng mực in: 02 mực in bảo an không màu phát quang dưới ánh sáng đèn UV và ánh sáng đèn laser hồng ngoại) và 01 màu in số seri bằng mực đỏ, (số thứ tự liên tục từ số 0000001 đến số 9999999), phát quang dưới ánh sáng đèn UV.</li> <li>- Đóng gói: Theo số seri liên tục vào trong 01 túi nilon, 03 túi/thùng carton, thùng carton</li> </ul>



Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				sóng 5 lớp; mặt ngoài túi nilon có ghi rõ số lượng, sêri.
5.	<b>Tem thu lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh</b>	Chiếc	130.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: (25mm±1,5mm x 50mm±1,5mm).</li> <li>- Chất liệu giấy in: In bằng giấy xi bóc vỡ, định lượng (cả đế) (309±3) g/m<sup>2</sup>, khi dán chắc bóc ra sẽ bị vỡ.</li> <li>- In 06 màu và 01 màu đóng số đỏ phát quang dưới ánh đèn cực tím (UV) với 6 ký tự.</li> <li>- Thiết kế: hoa văn nền bảo an, nhiều tầng lớp vân đan xen, khó sao chép.</li> <li>- Sêri: In số nhảy liên tục, số thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, mỗi sêri có 06 số từ 000001-999999.</li> <li>- Đóng gói: Theo số sêri liên tục vào trong 01 túi nilon, 03 túi/thùng carton, thùng carton sóng 5 lớp; mặt ngoài túi nilon có ghi rõ số lượng, sêri.</li> </ul>
6.	<b>Biên lai thuế đối với hàng hóa nhập khẩu</b>	Số	440.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: (190mm ±2mm x 270mm±2mm).</li> <li>- Thành phần, chất liệu giấy in ruột Biên lai thuế đối với hàng hóa nhập khẩu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liên 1: Báo soát, giấy Poluya, định lượng (35±2)g/m<sup>2</sup>, màu sắc hoa văn chìm, có biểu tượng Hải quan, in màu tím.</li> <li>+ Liên 2: Giao cho người nộp, giấy Poluya, định lượng (35±2)g/m<sup>2</sup>, màu sắc hoa văn chìm, có biểu tượng Hải quan, in màu đỏ.</li> <li>+ Liên 3: Lưu tại cuống biên lai, giấy Poluya, định lượng (35±2)g/m<sup>2</sup>, màu sắc hoa văn chìm, có biểu tượng Hải quan, in màu xanh lá cây.</li> </ul> </li> <li>- Seri: Được in bằng mực chống giả màu đỏ được in trên liên 2 (phát quang dưới ánh sáng tia cực tím); In số nhảy liên tục, số thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, mỗi sêri có 07 số từ</li> </ul>



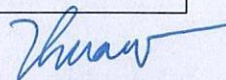
Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				0000001-9999999. - Bìa: Giấy Fort màu (hoặc tương đương), định lượng (180±3) g/m <sup>2</sup> ; in 1 màu. - Đóng thành cuốn có keo dán ở gáy, sử dụng đến đâu bóc đến đó, mỗi cuốn 50 số, mỗi số 03 liên. - Đóng gói: Theo sêri được xếp thành từng tập theo số thứ tự liên tục, gói trong giấy chống ẩm, mỗi 1 tập gồm 10 cuốn, 4 tập/1 thùng, thùng carton sóng 5 lớp.
7.	<b>Biên lai thu tiền</b>	Số	220.000	- Kích thước: (140mm±1,5mm x 200mm±2mm). - Thành phần, chất liệu giấy in ruột Biên lai thu tiền: + Liên 1: Báo soát, giấy Poluya định lượng (35±2)g/m <sup>2</sup> , màu sắc hoa văn chìm, có biểu tượng Hải quan, in màu tím. + Liên 2: Giao người nộp tiền, giấy Poluya định lượng (35±2)g/m <sup>2</sup> , màu sắc hoa văn chìm, có biểu tượng Hải quan, in màu đỏ. + Liên 3: Lưu tại cuống biên lai, giấy Poluya định lượng (35±2)g/m <sup>2</sup> , màu sắc hoa văn chìm, có biểu tượng Hải quan, in màu xanh lá cây. - Sêri: In bằng mực chống giả màu đỏ trên liên 2 (Giao người nộp tiền), phát quang chống giả dưới ánh sáng cực tím; In số nhảy liên tục, số thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, mỗi sêri có 07 số từ 0000001-9999999. - Bìa: Giấy Fort màu (hoặc tương đương) định lượng (180±3) g/m <sup>2</sup> ; in 1 màu. - Đóng thành cuốn có keo dán ở gáy, sử dụng đến đâu bóc đến đó, mỗi cuốn 50 số, mỗi số 03 liên.



Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				- Đóng gói: Theo sêri được xếp thành từng tập theo số thứ tự liên tục, gói trong giấy chống ẩm, mỗi 1 tập gồm 20 cuốn, 4 tập/1 thùng, thùng carton sóng 5 lớp.
8.	<b>Sổ định mức miễn thuế ...NV/... (Sổ nhân viên)</b>	Cuốn	604	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: A5 (148 mm±3mm x 210mm±3mm), 06 trang/cuốn (không bao gồm các trang bìa).</li> <li>- Bìa giấy màu xanh da trời, định lượng (200±3)g/m<sup>2</sup>. In offset, chữ màu trắng, vàng.</li> <li>- Ruột in giấy bóng nước có 02 sợi bảo an trong giấy (phát quang dưới ánh đèn cực tím), in 04 màu, hai mặt, đóng số đỏ với 08 ký tự (xx/yyyy), phát quang đỏ.</li> <li>- Nội dung in theo quy định tại mẫu 02h3 ban hành kèm theo Nghị định 18/2021/NĐ-CP.</li> <li>- Thiết kế: Hoa văn nền bảo an, nhiều tầng lớp vân đan xen.</li> <li>- Sêri: In số nhảy liên tục, mỗi sêri có 13 ký tự, thể hiện như sau: xx/yyyy NV/... 2 chữ số đầu tiên là 02 số cuối của năm sản xuất (xx), 05 chữ số tiếp theo (yyyyy) là số thứ tự của sổ, 04 ký tự cuối cùng (NV/...) là ký hiệu sổ. Dấu gạch chéo (/) để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự sổ, dấu cách ( ) để phân cách giữa số thứ tự và ký hiệu sổ. 01 số sêri gồm 02 cuốn.</li> <li>- Đóng gói: 100 cuốn có số sêri liên tục trong 1 thùng, thùng carton sóng 5 lớp.</li> </ul>
9.	<b>Phụ lục tem ...NV/...</b>	Cuốn	302	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: (90mm±25mm x 150mm±25mm), 48 trang/cuốn (không bao gồm các trang bìa).</li> <li>- Bìa giấy màu xanh da trời, định lượng (200±3)g/m<sup>2</sup>. In offset, chữ màu đen, vàng.</li> <li>- Trong ruột chứa các con tem đóng số đỏ với 08 ký tự, phát quang đỏ dưới ánh đèn cực tím (UV).</li> </ul>

*Thuan*

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: Hoa vân nền bảo an, nhiều tầng lớp vân đan xen.</li> <li>- Sêri: In số nhảy liên tục, mỗi sêri có 13 ký tự, thể hiện như sau: xx/yyyyy NV/... 2 chữ số đầu tiên là 02 số cuối của năm sản xuất (xx), 05 chữ số tiếp theo (yyyyy) là số thứ tự của sổ, 04 ký tự cuối cùng (NV/...) là ký hiệu sổ. Dấu gạch chéo (/) để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự sổ, dấu cách ( ) để phân cách giữa số thứ tự và ký hiệu sổ. 01 số sêri gồm 01 cuốn.</li> <li>- Đóng gói: 100 cuốn có số sêri liên tục trong 1 thùng, thùng carton sóng 5 lớp.</li> </ul>
10.	<b>Sổ định mức miễn thuế ...VC/... (sổ viên chức ngoại giao)</b>	Cuốn	1.402	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: A5 (148 mm±3mm x 210mm±3mm), 06 trang/cuốn (không bao gồm các trang bìa).</li> <li>- Bìa giấy màu xanh lá cây, định lượng (200±3)g/m<sup>2</sup>. In offset, chữ màu trắng, vàng.</li> <li>- Ruột in giấy bóng nước có 02 sợi bảo an không màu (phát quang dưới ánh đèn cực tím), in 04 màu, hai mặt, đóng số đỏ với 08 ký tự (xx/yyyyy), phát quang đỏ.</li> <li>- Nội dung in theo quy định tại mẫu 02h2 ban hành kèm theo Nghị định 18/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thiết kế: Hoa vân nền bảo an, nhiều tầng lớp vân đan xen.</li> <li>- Sêri: In số nhảy liên tục, mỗi sêri có 13 ký tự, thể hiện như sau: xx/yyyyy VC/... 2 chữ số đầu tiên là 02 số cuối của năm sản xuất (xx), 05 chữ số tiếp theo (yyyyy) là số thứ tự của sổ, 04 ký tự cuối cùng (VC/...) là ký hiệu sổ. Dấu gạch chéo (/) để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự sổ, dấu cách ( ) để phân cách giữa số thứ tự và ký hiệu sổ. 01 số sêri gồm 02 cuốn</li> </ul>

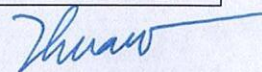




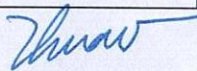
Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				- Đóng gói: 100 cuốn có số sêri liên tục trong 1 thùng, thùng carton sóng 5 lớp.
11.	<b>Phụ lục tem ...VC/...</b>	Cuốn	2.103	<p>- Kích thước: (90mm±25mm x 150mm±25mm), 48 trang/cuốn (không bao gồm các trang bìa).</p> <p>- Bìa giấy màu xanh lá cây, định lượng (200±3)g/m<sup>2</sup>. In offset, chữ màu đen, vàng.</p> <p>- Trong ruột chứa các con tem đóng số đỏ với 08 ký tự, phát quang đỏ dưới ánh đèn cực tím (UV).</p> <p>- Thiết kế: Hoa vân nền bảo an, nhiều tầng lớp vân đan xen.</p> <p>- Sêri: Sêri: In số nhảy liên tục, mỗi sêri có 13 ký tự, thể hiện như sau: xx/yyyy VC/... 2 chữ số đầu tiên là 02 số cuối của năm sản xuất (xx), 05 chữ số tiếp theo (yyyy) là số thứ tự của sổ, 04 ký tự cuối cùng (VC/...) là ký hiệu sổ. Dấu gạch chéo (/) để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự sổ, dấu cách ( ) để phân cách giữa số thứ tự và ký hiệu sổ.</p> <p>01 số sêri gồm 03 cuốn</p> <p>- Đóng gói: 100 cuốn có số sêri liên tục trong 1 thùng, thùng carton sóng 5 lớp.</p>
12.	<b>Sổ định mức miễn thuế (Sổ cơ quan) ...CQ/...</b>	Cuốn	602	<p>- Kích thước: A5 (148 mm±3mm x 210mm±3mm), 11 trang/cuốn (không bao gồm các trang bìa).</p> <p>- Bìa giấy màu đỏ, định lượng (200±3)g/m<sup>2</sup>. In offset, chữ màu vàng, trắng</p> <p>- Ruột in giấy bóng nước, có 02 sợi bảo an (phát quang dưới ánh đèn cực tím), in 04 màu, hai mặt, đóng số đỏ, phát quang đỏ với 08 ký tự (xx/yyyy).</p> <p>- Nội dung in theo quy định tại mẫu 02h1 ban hành kèm theo Nghị định 18/2021/NĐ-CP</p>



Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: Hoa vân nền bảo an, nhiều tầng lớp vân đan xen.</li> <li>- Sêri: In số nhảy liên tục, mỗi sêri có 13 ký tự, thể hiện như sau: xx/yyyyy CQ/... 2 chữ số đầu tiên là 02 số cuối của năm sản xuất (xx), 05 chữ số tiếp theo (yyyyy) là số thứ tự của sổ, 04 ký tự cuối cùng (CQ/...) là ký hiệu sổ. Dấu gạch chéo (/) để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự sổ, dấu cách ( ) để phân cách giữa số thứ tự và ký hiệu sổ.</li> <li>01 số sêri gồm 02 cuốn</li> <li>- Đóng gói: 100 cuốn có số sêri liên tục trong 1 thùng, thùng carton sóng 5 lớp.</li> </ul>
13.	<b>Phụ lục tem ...CQ/...</b>	Cuốn	1.204	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: (105mm±25mm x 173mm±25mm), 80 trang/cuốn (không bao gồm các trang bìa).</li> <li>- Bìa giấy màu đỏ, định lượng (200±3)g/m<sup>2</sup>. In offset, chữ màu vàng, trắng</li> <li>- Trong ruột chứa các con tem đóng số đỏ với 08 ký tự, phát quang đỏ dưới ánh đèn cực tím (UV).</li> <li>- Thiết kế: Hoa vân nền bảo an, nhiều tầng lớp vân đan xen.</li> <li>- Sêri: In số nhảy liên tục, mỗi sêri có 13 ký tự, thể hiện như sau: xx/yyyyy CQ/... 2 chữ số đầu tiên là 02 số cuối của năm sản xuất (xx), 05 chữ số tiếp theo (yyyyy) là số thứ tự của sổ, 04 ký tự cuối cùng (CQ/...) là ký hiệu sổ. Dấu gạch chéo (/) để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự sổ, dấu cách ( ) để phân cách giữa số thứ tự và ký hiệu sổ.</li> <li>01 số sêri gồm 04 cuốn</li> <li>- Đóng gói: 100 cuốn có số sêri liên tục trong 1 thùng, thùng carton sóng 5 lớp.</li> </ul>



Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
14.	<b>Niêm phong giấy</b>	Chiếc	500.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: (42mm x 134mm)±2mm</li> <li>- Thành phần chất liệu: Có 03 lớp, mặt trước là lớp giấy niêm phong chính được làm bằng giấy xi bóc vỡ, khi dán chắc bóc ra sẽ bị vỡ, ở giữa là lớp keo dính sẵn, mặt sau cùng là lớp giấy lót.</li> <li>- Mặt trước: In trang trí hoa văn nền, quốc hiệu, niêm phong hải quan bằng tiếng Việt, tiếng Anh, biểu tượng hải quan màu xanh, được in thành từng tầng lớp. Các dòng chữ in màu xanh đậm gồm: trên cùng “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, font chữ: Vni-Center (Bold), size: 10.5 pt; dòng thứ hai “Niêm phong hải quan”, font chữ: Vni-Center (Bold), size: 16 pt; dòng thứ ba “Customs seal” font chữ: Vni-Center (Bold), size: 16 pt; dòng thứ tư là số sê ri của tờ niêm phong.</li> <li>- Sêri: gồm 12 ký tự. Ý nghĩa của các ký tự: 2 chữ cái đầu là ký tự của lô sản phẩm, 2 chữ số tiếp theo là năm sản xuất, 6 chữ số cuối cùng là số thứ tự của tờ niêm phong, được in theo thứ tự liên tục.</li> <li>- Yêu cầu: Niêm phong giấy hải quan sản xuất để dùng một lần, sau khi gỡ niêm phong không thể tái sử dụng được.</li> <li>- Đóng gói theo sêri, 100 chiếc đựng vào 1 túi nilon nhỏ, 10 túi nilon nhỏ đựng trong 1 túi nilon có dán giấy ghi số lượng và số seri, 10 túi /thùng carton, thùng carton sóng 5 lớp.</li> </ul>
15.	<b>Seal cáp đồng</b>	Chiếc	123.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài ổ khóa seal (sau khi khóa): 25,2 mm±0,52mm.</li> <li>- Chiều dày ổ khóa seal : 5,3mm ±0,3mm.</li> <li>- Chiều dài sợi cáp đồng: Theo mục đích sử dụng để phù hợp với hàng hóa thực tế cần niêm phong.</li> </ul>



Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<p>+ Đường kính sợi dây đồng lớn: 0,5mm ± 0,077mm                      + Đường kính sợi dây đồng nhỏ: 0,35mm ± 0,067mm                      * Thành phần seal: Hai bộ phận tách rời nhau: Ổ khóa và dây cáp.                      - Ổ khóa:                      + Làm bằng vật liệu nhựa màu xanh, hình dẹt, gắn liền với chốt khóa bằng sợi dây nhựa tròn nhỏ.                      + Tại ổ khóa seal, một mặt có dòng chữ “V.N.Customs” dập nổi. Một mặt có số sê ri của seal và biểu tượng Hải quan dập nổi, cụ thể gồm: trên cùng là một ngôi sao năm cánh, ở giữa là một chìa khóa và một mỏ neo có hai cánh đan xen, dưới có dòng chữ “HAI QUAN”.                      - Dây cáp được làm bằng hai sợi dây đồng, sợi lớn làm trụ, sợi nhỏ quấn quanh sợi lớn.                      - Số sê ri của seal gồm 12 ký tự, thể hiện như sau:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <p style="text-align: center;">Đ/xx. yyyyyyy</p> </div> <p>Ý nghĩa của các ký tự: chữ cái đầu (Đ) là ký hiệu của loại sản phẩm, 2 chữ số tiếp theo (xx) là 2 số cuối của năm sản xuất và 7 chữ số cuối (yyyyyyy) là số thứ tự của seal cáp đồng. Dấu gạch chéo để phân cách giữa ký hiệu của sản phẩm và năm sản xuất, dấu chấm để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự của seal. Số seri khắc laser màu đen.                      - Yêu cầu: Seal sản xuất có yếu tố bảo an, chống làm giả; dùng để niêm phong hàng hóa một lần, không thể tái sử dụng được.</p>
16.	<b>Seal nhựa đốt trúc</b>	Chiếc	680.000	<p>- Thành phần, chất liệu seal: gồm hai phần chính: Đế chứa khoá seal và dây seal; làm bằng vật liệu nhựa màu xanh, có độ bền, dẻo thích hợp để uốn, kéo khi sử dụng.</p>

*Thuan*


Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<p>- Tổng chiều dài seal: 350 mm ± 3,6 mm.</p> <p>- Dây seal: được hình thành bởi nhiều đốt nhựa hình đốt trúc liên kết lại.</p> <p>+ Số lượng đốt trúc: 36 đốt.</p> <p>+ Đường kính đốt trúc (đầu to): 4 mm ± 0,12 mm.</p> <p>+ Chiều dài dây seal (tính từ đốt trúc thứ nhất đến đốt trúc cuối cùng): 205 mm ± 2,9 mm.</p> <p>- Đế chứa khoá seal: Có 2 mặt, hình chữ nhật, có chứa ổ khoá. Một mặt được in nổi logo biểu tượng Hải quan ở phía trên, cụ thể gồm: trên cùng là một ngôi sao năm cánh, ở giữa là một chìa khoá và một mỏ neo có hai cánh đan xen, dưới có dòng chữ "HAI QUAN"; phía dưới cùng là dòng chữ "V.N. Customs". Một mặt còn lại được in số seri của seal.</p> <p>- Thiết kế tiếp giáp giữa đế và dây seal: Là một đoạn dây có một mặt gai gồm 05 gai có tác dụng chống trượt.</p> <p>- Số seri của seal gồm 12 ký tự, thể hiện <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">T/xx.yyyyyyy</span> như sau:</p> <p>Ý nghĩa của các ký tự: chữ cái đầu (T) là ký hiệu của loại sản phẩm, 2 chữ số tiếp theo (xx) là 2 số cuối của năm sản xuất, và 7 chữ số cuối (yyyyyy) là số thứ tự của seal nhựa đốt trúc. Dấu gạch chéo để phân cách giữa ký hiệu của sản phẩm và năm sản xuất, dấu chấm để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự của seal. Số seri khắc laser màu đen.</p> <p>- Yêu cầu: Seal sản xuất có yếu tố bảo an, chống làm giả; có độ bền thích hợp, dùng để niêm phong hàng hoá một lần, không thể tái sử dụng được.</p>
17.	<b>Seal cáp thép</b>	Chiếc	1.300.000	<p>- Seal dây cáp thép gồm 3 thành phần chính: phần ổ khoá, dây cáp và đầu khoá. Khi đóng niêm phong tạo thành hình vòng cung khép kín. Nhựa bọc seal cáp thép có màu xanh. Chiều</p>

*Thuan*

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<p>dài seal dây cáp trước khi niêm phong: 290mm±3mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổ khoá: Làm bằng nhựa dẻo màu xanh, được ép liền khối, không có mối dán, có hình lục giác; bên trong có chén sắt và phe cài bằng thép.</li> <li>- Nhựa bọc ổ khóa hình lăng trụ lục giác đều, có mặt phẳng in ký mã hiệu: cạnh lục giác: 7,5mm±0,5mm; Dài: 40,4mm±0,5mm.</li> <li>- Chén sắt: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính ngoài: 10,7mm ±0,3mm</li> <li>+ Đường kính trong: 4,2mm ±0,2mm</li> </ul> </li> <li>- Đầu khóa : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm bằng kim loại, hình trụ côn có rãnh, xi màu bạc.</li> <li>+ Đường kính trụ: 3,9mm ± 0,1mm</li> <li>+ Chiều dài trụ (trước khi bọc nhựa) 30mm±0,5mm</li> <li>+ Nhựa bọc đầu khóa màu xanh: <ul style="list-style-type: none"> <li>++ Đường kính 6,5mm ±0,35mm;</li> <li>++ Dài 14mm±0,5mm.</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Dây cáp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính dây cáp: 1,8mm ±0,1mm</li> <li>+ Chiều dài trước khi bọc nhựa: 220mm ±3mm</li> <li>+ Chiều dài sau khi bọc nhựa: 216mm ±3mm.</li> </ul> </li> <li>- Logo biểu tượng Hải quan Việt Nam, được in nổi trên bề mặt lục giác, cụ thể gồm: trên cùng là 1 ngôi sao năm cánh, ở giữa là một chìa khóa và một mỏ neo có hai cánh đan xen,</li> </ul>

*Thuan*

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<p>dưới cùng là một hàng chữ in hoa “ HAI QUAN “. Chữ “V.N.Customs” in nổi trên bề mặt nhựa cùng logo hải quan dọc theo thân khóa seal.</p> <p>- Sêri của seal gồm 12 ký tự, thể hiện như sau: <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">H/xx.yyyyyyy</span></p> <p>Ký mã hiệu sêri in laser màu đen trên bề mặt dọc thân khóa seal.</p> <p>Ý nghĩa của các ký tự: chữ cái đầu (H) là ký hiệu của loại sản phẩm, 2 chữ số tiếp theo (xx) là 2 số cuối của năm sản xuất và 7 chữ số cuối (yyyyyyy) là số thứ tự của seal. Dấu gạch chéo để phân cách giữa ký hiệu của sản phẩm và năm sản xuất, dấu chấm để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự của seal. Ký mã hiệu sêri in laser màu đen trên bề mặt dọc thân khóa seal.</p> <p>- Mỗi chiếc seal khi đã đóng niêm phong mà muốn rút ra thì chỉ còn cách phá hủy với lực kéo đứt <math>\geq 2.27</math> kN (ISO 17712 : 2013 hoặc phiên bản mới của tiêu chuẩn ISO theo quy định của Nhà nước) mà khi đó phe cài vẫn xiết chặt vào đầu khóa.</p> <p>- Seal sản xuất có yếu tố bảo an, chống làm giả, không tái sử dụng được.</p> <p>- Đóng gói: Seal (ổ khóa) được đóng gói trong hộp nhựa trong, mỗi hộp 10 chiếc seal có số seri liên tiếp.</p>
18.	Seal container	Bộ	476.000	<p>- Thành phần Seal: Gồm 2 phần riêng biệt : “cối seal” và “nêm seal” được liên kết với nhau thành 01 bộ bằng một cuống nhựa; khi đóng niêm phong thì tạo thành 1 khối vững chắc có hình như một cái chày: đầu là “cối seal” và đuôi là “nêm seal”. Mặt phẳng vỏ ngoài thân seal (gồm thân cối và thân seal) có độ nhẵn, trơn, kết cấu nhựa có độ cứng, chịu va đập.</p>

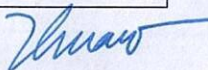


Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng chiều dài seal (sau khi đóng seal): 90mm± 3mm.</li> <li>- Cối Seal:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lõi bên trong được làm bằng kim loại, bên ngoài bọc bằng nhựa có độ cứng, hình 6 cạnh, chịu va đập.</li> <li>+ Miệng cối seal ôm sát nệm seal và có 4 mặt để chống xoay.</li> <li>+ Vỏ cối seal được tạo bởi 2 lớp nhựa dính chặt vào nhau: Lớp trong bằng nhựa; Lớp ngoài bằng nhựa màu xanh, có độ cứng, chịu va đập.</li> <li>+ Ổ khóa (lòng cối seal) gồm: 1 chén nhựa, 1 long đèn thép, 1 phe cài thép cứng. Lòng chén nhựa có 2 bậc nhỏ.</li> </ul> </li> <li>Kích thước:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiều dài: 35mm ± 0,5mm</li> <li>+ Chiều cao: 21mm ± 0,5mm</li> <li>+ Cạnh hình vuông miệng cối seal: 9mm ± 0,36 mm</li> <li>+ Mặt phẳng in số:                   <ul style="list-style-type: none"> <li>++ Dài: 30,5mm ± 1mm</li> <li>++ Rộng: 18mm ± 0,7mm</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Nệm seal :               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có dạng hình trụ, được làm bằng thép kỹ thuật. Nhựa bọc nệm là nhựa màu xanh, có độ cứng, cùng màu với nhựa bọc bên ngoài cối seal. Nệm seal bao gồm:                   <ul style="list-style-type: none"> <li>++ Đầu nệm: hình côn, nón cụt; phải đút vào được cối nệm, không bọc nhựa. Khoảng giữa đầu nệm có trích 1 rãnh dùng để thít chặt nệm vào phe cài của cối, không thể rút ra khi đã</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

*Thuan*



Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<p>cài nôm vào cối.</p> <p>++ Thân nôm: phần chống xoay bọc nhựa màu xanh, có độ cứng, hình vuông.</p> <p>++ Đế nôm: có 2 mặt phẳng để khi niêm phong cùng với mặt phẳng ở cối seal tạo thành một mặt phẳng áp sát vào container.</p> <p>+ Kích thước:</p> <p>++ Chiều dài niêm seal: <math>80,5\text{mm} \pm 0,87\text{mm}</math></p> <p>++ Đường kính niêm sắt (thuộc đầu nôm): <math>8,00\text{mm} \pm 0,15\text{mm}</math></p> <p>++ Chiều rộng rãnh niêm: <math>1,1\text{mm} \pm 0,025\text{mm}</math></p> <p>++ Phần chống xoay bọc nhựa, hình vuông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>. Mặt phẳng 2 bên: Rộng <math>8,8\text{mm} \pm 0,1\text{mm}</math></li> <li>. Dài (phần chống xoay): <math>8,0\text{mm} \pm 0,5\text{mm}</math></li> </ul> <p>++ Đường kính thân nôm ( phần bọc nhựa ): <math>10,5\text{mm} \pm 0,5\text{mm}</math></p> <p>++ Đế nôm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>. Chiều rộng đế nôm: <math>22\text{mm} \pm 0,52\text{mm}</math></li> <li>. Chiều cao đế nôm: <math>21\text{mm} \pm 0,52\text{mm}</math></li> </ul> <p>- Logo biểu tượng Hải quan Việt Nam, được in nổi trên bề mặt đế nôm, cụ thể gồm: trên cùng là 1 ngôi sao năm cánh, ở giữa là một chìa khóa và một mỏ neo có hai cánh đan xen, dưới cùng là một hàng chữ in hoa “HAI QUAN”.</p> <p>- Sêri :</p> <p>+ Mỗi chiếc seal container có 01 số sê ri gồm 13 ký tự, thể hiện như sau:</p>



Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<p>Cối seal: <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">HQ/xx. yyyyyyy</span></p> <p>Nêm Seal: <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">HQ/xx.yyyyyyy</span></p> <p>Nét chữ và số màu đen, được khắc laser rõ ràng trên thân seal trùng với số và chữ khắc laser ở cối seal.</p> <p>Ý nghĩa của các ký tự: 2 chữ cái đầu (HQ) là ký hiệu của loại sản phẩm, 2 chữ số tiếp theo (xx) là 2 số cuối của năm sản xuất và 7 chữ số cuối (yyyyyyy) là số thứ tự của seal. Dấu gạch chéo để phân cách giữa ký hiệu của sản phẩm và năm sản xuất, dấu chấm để phân cách giữa năm sản xuất và số thứ tự của seal.</p> <p>- Mỗi chiếc seal khi đã đóng niêm phong mà muốn rút ra thì chỉ còn cách phá hủy với lực kéo đứt <math>\geq 10</math> kN (ISO 17712 : 2013 hoặc phiên bản mới của tiêu chuẩn ISO theo quy định của Nhà nước) mà khi đó phe cài vẫn xiết chặt vào đầu khóa.</p> <p>Yêu cầu: Seal sản xuất có yếu tố bảo an, chống làm giả, không tái sử dụng được.</p> <p>- Đóng gói: Nêm seal và cối seal được liên kết thành từng bộ, đóng gói trong hộp nhựa trong, mỗi hộp 10 chiếc seal có số seri liên tiếp.</p>

